

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2020

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Thành

Ông Vi Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Mã Văn M; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mã Văn M kết hôn từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng đều không có việc làm, chị xin đi làm công ty phải gửi con cho bà ngoại chăm sóc, từ khi chị đi làm anh Mã Văn M không chu cấp tiền nuôi con, gây sự với bà ngoại để bắt chị nghỉ việc để ở nhà chăm

sóc con, sau đó chị nghỉ việc tại công ty nhưng trong thời gian này anh Mã Văn M cũng không chu cấp tiền để chị nuôi con. Năm 2018 anh Mã Văn M đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mã Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung tên là Mã Hoàng B, sinh ngày 14/4/2013, hiện nay con đang chung sống cùng anh Mã Văn M, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Mã Văn M cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Chị đang đi làm tại Công ty Lux Share, khu Công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Giang, thu nhập theo thỏa thuận ký Hợp đồng thì lương cơ bản của chị được 4.800.000 đồng, phụ cấp 1.300.000 đồng, tổng cộng là được 6.100.000 đồng/ 01 tháng, chưa tính tiền tăng ca, chị đi làm có xe đưa đón, nhà chị ở cách trường tiểu học khoảng 2km, đường đi lại thuận tiện cho việc đưa, đón con đi học. Tại phiên tòa chị khai hiện nay chị đang thuê trọ gần công ty, nếu trong trường hợp được nuôi con thì chị sẽ đi làm về trong ngày.

Về tài sản chung: Do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Mã Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh và chị Hoàng Thị A đúng như chị Hoàng Thị A đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng nếu chị Hoàng Thị A cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí với yêu cầu của chị Hoàng Thị A.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên là Mã Hoàng B, sinh ngày 14/4/2013, hiện nay con đang sống cùng với anh tại thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị A cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Anh làm nghề lao động tự do và làm ruộng, cụ thể anh đang khai thác nhựa thông của gia đình, trên diện tích đất khoảng 07ha, có khoảng trên 2.000 cây thông đang cho khai thác nhựa, thu nhập bình quân một tháng trên 10.000.000 đồng, ngoài ra anh còn làm thêm 06 sào ruộng và 02 sào vườn để trồng ngô; nhà anh ở cách trường tiểu học là 7km, hiện nay xã Đ đã đạt chuẩn nông thôn mới đường đã được giải bê tông nên thuận tiện cho việc đi lại. Điều kiện học tập của cháu Mã Hoàng B cũng đảm bảo, trong năm học 2019 -2020 cháu là học sinh xuất sắc toàn diện, điều kiện kinh tế của anh đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Mã Hoàng B. Trong tháng 8 năm 2020 bố mẹ đã chia đất cho anh tự quản lý, sử dụng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn.

Về tài sản chung: Do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Mã Hoàng B ngày 26/5/2020 cháu nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được chung sống với mẹ, tuy nhiên ngày 16/6/2020 cháu Mã Hoàng B có lời khai thay đổi nguyện vọng của mình, khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được chung sống với bố. Việc ngày 26/5/2020 cháu khai nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ là do cháu sợ bà ngoại mắng và mẹ cháu bảo cháu khai như vậy.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tổng đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A về việc yêu cầu ly hôn với anh Mã Văn M; không chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A đối với yêu cầu nuôi con chung, giao cháu Mã Hoàng B cho anh Mã Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị A xin ly hôn anh Mã Văn M và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng không có việc làm, khi chị Hoàng Thị A đi làm công ty thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

trong việc chăm sóc, giáo dục con cái. Từ năm 2018 anh Mã Văn M đã đưa con về sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Hoàng Thị A xác định không còn tình cảm với anh Mã Văn M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Trước yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị A, anh Mã Văn M cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M có một con chung là Mã Hoàng B, sinh ngày 14/4/2013, hiện nay đang sống cùng anh Mã Văn M tại thôn C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn cả chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ và Trường tiểu học I xã Đ năm học 2019-2020 kết quả học tập của cháu Mã Hoàng B đạt xuất sắc toàn diện, tinh thần học tập tốt, hòa đồng với bạn bè; điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho các cháu học tập; về điều kiện kinh tế hiện nay anh Mã Văn M chủ yếu khai thác nhựa thông và làm nông nghiệp cùng gia đình, thu nhập tương đối ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mã Hoàng B. Chị Hoàng Thị A cũng có yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên điều kiện kinh tế cũng như công việc hiện nay của chị Hoàng Thị A sẽ không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mã Hoàng B. Do vậy để đảm bảo cho sự ổn định, đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho sự phát triển của cháu Mã Hoàng B, xét thấy cần giao cháu Mã Hoàng B cho anh Mã Văn M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Mã Hoàng B.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Mã Văn M.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A đối với yêu cầu nuôi con chung. Giao cháu Mã Hoàng B, sinh ngày 14/4/2013 cho anh Mã Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04287 ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Duy